

BẢNG ĐIỂM KỲ THI

CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày Thi: 14/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm lý thuyết	Điểm Thực hành	Kết quả	Ghi chú
1	BKCB12628	Lê Thị Huỳnh	An	18/03/2008	An Giang	6.25	7.67	Đạt	
2	BKCB12629	Lý nguyên Bé	An	05/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	6.75	7.0	Đạt	
3	BKCB12630	Đoàn Gia	Bảo	26/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	6.25	7.17	Đạt	
4	BKCB12631	Trần Huỳnh Gia	Bảo	26/07/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	6.25	8.17	Đạt	
5	BKCB12632	Trần Nhật	Băng	15/01/2006	Tây Ninh	9.75	8.5	Đạt	
6	BKCB12633	Trần Mỹ	Dung	08/03/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	9.0	8.33	Đạt	
7	BKCB12634	Trương Thị Bích	Dung	30/04/2004	Đắk Lắk	9.75	8.33	Đạt	
8	BKCB12635	Lê Ngọc	Duyên	01/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	6.5	7.0	Đạt	
9	BKCB12636	Nguyễn Trần Khánh	Đăng	20/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh				Vắng
10	BKCB12637	Nguyễn Thanh Tú	Em	01/01/1983	An Giang	9.5	8.67	Đạt	
11	BKCB12638	Võ Minh	Hải	26/06/2005	Tiền Giang	9.0	7.5	Đạt	
12	BKCB12639	Đặng Nhật	Hào	18/06/2006	Đồng Tháp	9.5	7.17	Đạt	
13	BKCB12640	Lưu Gia	Hào	08/11/2007	Trung Quốc	5.75	8.33	Đạt	
14	BKCB12641	Võ Thị Mỹ	Hằng	16/08/2006	Tiền Giang	7.75	7.83	Đạt	
15	BKCB12642	Nguyễn Quốc	Huy	24/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	7.75	7.5	Đạt	
16	BKCB12643	Phan Khắc	Huy	12/06/2005	Đồng Tháp	9.5	8.0	Đạt	
17	BKCB12644	Phan Thị Mai	Hương	10/01/2004	Hà Tĩnh	9.5	8.0	Đạt	
18	BKCB12645	Huỳnh Thị Kim	Hường	09/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh				Vắng
19	BKCB12646	Trương Quốc	Kiên	23/03/2006	Gia Lai	5.0	8.17	Đạt	
20	BKCB12647	Nguyễn Tuấn	Kiệt	13/05/2006	Đồng Tháp	5.25	5.0	Đạt	
21	BKCB12648	RƠ CHÂM	KVONG	01/02/2001	Gia Lai	8.25	5.83	Đạt	
22	BKCB12649	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Khang	03/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh				Vắng
23	BKCB12650	Nguyễn Đoàn Minh	Khang	29/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	7.25	7.17	Đạt	
24	BKCB12651	Dương Đăng	Khoa	29/05/2005	Cà Mau	5.0	6.17	Đạt	
25	BKCB12652	Võ Anh	Khoa	05/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh				Vắng
26	BKCB12653	Trần Thủy Thúy	Liều	28/02/2006	Long An	8.75	8.0	Đạt	
27	BKCB12654	Hoàng Ngọc	Loan	10/02/1979	Thành phố Hồ Chí Minh	8.0	8.33	Đạt	
28	BKCB12655	Nguyễn Thanh	Loan	07/06/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	8.5	7.5	Đạt	
29	BKCB12656	Trần Thanh	Loan	24/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	9.25	7.33	Đạt	
30	BKCB12657	Nguyễn Tuấn	Lộc	07/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	6.5	7.0	Đạt	
31	BKCB12658	Tô Khắc	Luân	13/09/2006	Đồng Tháp	7.0	6.17	Đạt	
32	BKCB12659	Đoàn Thị Ánh	Mai	20/05/1983	Lâm Đồng	9.75	7.5	Đạt	
33	BKCB12660	Đỗ Hoàng Gia	Mỹ	30/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh				Vắng
34	BKCB12661	Đặng Nguyễn Kiều	My	22/02/2006	Tiền Giang	8.25	6.83	Đạt	
35	BKCB12662	Nguyễn Văn	Nam	28/12/2006	Trà Vinh				Vắng
36	BKCB12663	Dương Trần Thanh	Ngân	02/12/2000	Gia Lai	8.5	6.33	Đạt	
37	BKCB12664	Kiều Ngọc Thanh	Ngân	30/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	9.75	8.67	Đạt	
38	BKCB12665	Phạm Thị Kim	Ngân	25/01/2006	Tây Ninh	9.25	7.5	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm lý thuyết	Điểm Thực hành	Kết quả	Ghi chú
39	BKCB12666	Lê Kiều	Nghi	13/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	7.75	7.83	Đạt	
40	BKCB12667	Hồ Xuân	Nghĩa	14/10/2006	Lâm Đồng	5.0	7.83	Đạt	
41	BKCB12668	Lê Nguyễn Bích	Ngọc	13/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	5.0	5.33	Đạt	
42	BKCB12669	Nhâm Gia	Ngọc	18/03/2001	An Giang				Vắng
43	BKCB12670	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc	23/05/2006	Vĩnh Long	9.75	8.0	Đạt	
44	BKCB12671	Nguyễn Thành	Nhân	15/07/2006	Long An	8.75	8.17	Đạt	
45	BKCB12672	Nguyễn Ngọc	Nhi	30/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh				Vắng
46	BKCB12673	Đặng Thị Yên	Nhi	19/01/2006	Long An	8.25	8.33	Đạt	
47	BKCB12674	Đoàn Kim	Phụng	03/06/2006	Đắk Lắk	8.75	7.5	Đạt	
48	BKCB12675	Huỳnh Ngọc Anh	Phương	17/01/2008	Thành phố Hồ Chí Minh				Vắng
49	BKCB12676	Trần Thị Cẩm	Tiên	27/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	9.75	6.67	Đạt	
50	BKCB12677	Chương Huỳnh Anh	Tú	15/10/2009	Kiên Giang				Vắng
51	BKCB12678	Lê Hoài	Thanh	03/07/2006	Tiền Giang	5.5	5.17	Đạt	
52	BKCB12679	Mai Trần Thanh	Thảo	05/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	6.0	7.5	Đạt	
53	BKCB12680	Phan Thanh	Thiện	17/12/2006	Bến Tre	5.0	7.83	Đạt	
54	BKCB12681	Nguyễn Hồng	Thuận	02/10/1978	Tiền Giang	8.25	6.67	Đạt	
55	BKCB12682	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	11/09/2006	Long An	7.5	6.5	Đạt	
56	BKCB12683	Nguyễn Thị Minh	Thư	12/05/2006	Đồng tháp	9.5	7.33	Đạt	
57	BKCB12684	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10/07/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	4.25	7.67	Không đạt	
58	BKCB12685	Nguyễn Thùy	Trang	03/04/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8.25	8.5	Đạt	
59	BKCB12686	Thái Mỹ	Trinh	17/09/2002	Trung Quốc	8.25	8.33	Đạt	
60	BKCB12687	Trần Thị Kim	Trinh	07/01/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	7.25	8.33	Đạt	
61	BKCB12688	Trần Lê Hữu	Trung	17/11/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	5.75	7.67	Đạt	
62	BKCB12689	Nguyễn Huy	Vũ	20/03/2006	Lâm Đồng	6.25	7.67	Đạt	
63	BKCB12690	Huỳnh Thị Tường	Vy	21/03/2006	Long An	7.5	6.83	Đạt	
64	BKCB12691	Nguyễn Thị	Xuân	27/07/2003	Thanh Hóa	9.0	6.83	Đạt	
65	BKCB12692	Nguyễn Chung Như	Ý	24/01/2006	Long An	10.0	7.33	Đạt	
66	BKCB12693	Hồ Kim	Yến	19/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	7.75	7.17	Đạt	
67	BKCB12694	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	11/08/2006	Tây Ninh	6.25	1.0	Không đạt	File không nội dung
68	BKCB12695	Trần Nguyễn Hoàng	Yến	03/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	7.0	8.0	Đạt	
69	BKCB12696	Bùi Nguyễn Tú	Anh	25/08/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8.33	6.67	Đạt	
70	BKCB12697	Lý Hoàng Bảo	Anh	21/10/2010	Đồng Nai	10.0	8.67	Đạt	
71	BKCB12698	Nguyễn Công Đức	Anh	30/05/2006	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt	
72	BKCB12699	Võ Phạm Trâm	Anh	13/07/2003	Tây Ninh	9.33	8.0	Đạt	
73	BKCB12700	Hồ Diễm	Chi	02/07/2004	Đồng Tháp	10.0	7.83	Đạt	
74	BKCB12701	Nguyễn Huỳnh Hoài	Chương	26/11/1999	Lâm Đồng	9.33	8.17	Đạt	
75	BKCB12702	Phạm Minh	Chuyên	27/12/2001	Đắk Lắk	9.33	8.33	Đạt	
76	BKCB12703	Bùi Ngọc Linh	Đan	03/11/2015	Thành phố Hồ Chí Minh	6.67	7.0	Đạt	
77	BKCB12704	Trần Hoàng	Danh	23/04/2010	Đồng Nai	9.67	8.83	Đạt	
78	BKCB12705	Ngô Thị Bích	Đào	12/01/2003	Đắk Lắk	8.0	6.83	Đạt	
79	BKCB12706	Dương Thị Ngọc	Diễm	30/11/2004	Đồng Nai	6.0	5.0	Đạt	
80	BKCB12707	Phan Thúy	Diễm	19/10/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	7.0	6.33	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm lý thuyết	Điểm Thực hành	Kết quả	Ghi chú
81	BKCB12708	Dương Trần Khả	Doanh	12/07/2003	Khánh Hoà	9.0	8.17	Đạt	
82	BKCB12709	Võ Thị Thuỳ	Dung	21/04/2006	Cần Thơ	9.67	8.67	Đạt	
83	BKCB12710	Nguyễn Lê Tiến	Dũng	10/08/1999	Lâm Đồng				Vắng
84	BKCB12711	Lê Thuỳ	Dương	20/10/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	7.0	8.0	Đạt	
85	BKCB12712	Nguyễn Vũ Quốc	Huy	19/02/2005	Tiền Giang	7.67	8.33	Đạt	
86	BKCB12713	Lê Thị	Hằng	09/11/2003	Bình Phước	9.67	8.17	Đạt	
87	BKCB12714	Nguyễn Thị	Hằng	15/10/1987	Ninh Bình	9.0	8.17	Đạt	
88	BKCB12715	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	15/02/2004	Quảng Trị	7.67	8.17	Đạt	
89	BKCB12716	Đình Bảo	Hào	05/02/2000	Cà Mau	8.33	8.5	Đạt	
90	BKCB12717	Nguyễn Ngọc Thu	Hiền	12/09/2004	Khánh Hòa	9.33	8.5	Đạt	
91	BKCB12718	Cao Cơ	Hiệp	05/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8.67	8.33	Đạt	
92	BKCB12719	Đỗ Huy	Hoàng	06/11/2002	Đồng Nai	8.0	8.17	Đạt	
93	BKCB12720	Vũ Hoàng	Hưng	09/09/2006	Hải Phòng	8.0	7.17	Đạt	
94	BKCB12721	Trần Thị Thu	Hường	19/10/2003	Thanh Hóa	8.33	8.33	Đạt	
95	BKCB12722	Dương Gia	Huy	13/11/2003	Đồng Nai	9.0	7.83	Đạt	
96	BKCB12723	Trần Gia	Huy	10/09/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8.0	7.83	Đạt	
97	BKCB12724	Nguyễn Thị	Huyền	26/07/2001	Đồng Nai	10.0	8.17	Đạt	
98	BKCB12725	Nguyễn Tuấn	Kha	25/01/2003	Đồng Tháp	10.0	8.5	Đạt	
99	BKCB12726	Trần Nguyễn Huy	Khang	21/12/2002	Lâm Đồng				Vắng
100	BKCB12727	Lê Thị	Khánh	02/04/1990	Quảng Trị	7.33	5.33	Đạt	
101	BKCB12728	Trần Thị Ngân	Khánh	20/11/2000	Đồng Nai	9.33	7.83	Đạt	
102	BKCB12729	Phạm Hoàng Mai	Khanh	04/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	7.33	8.0	Đạt	
103	BKCB12730	Lê Nguyễn Khả	Khuê	03/05/2015	Thành phố Hồ Chí Minh	8.33	8.0	Đạt	
104	BKCB12731	Nguyễn Huỳnh Thiên	Kim	30/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8.67	8.17	Đạt	
105	BKCB12732	Nguyễn Ngọc Hương	Lan	25/09/2007	Đồng Nai	9.67	6.67	Đạt	
106	BKCB12733	Nguyễn Hoàng Diệu	Linh	12/04/2001	Quảng Ngãi	8.33	7.67	Đạt	
107	BKCB12734	Trịnh Ngọc	Linh	12/09/2003	Đồng Nai	9.67	7.0	Đạt	
108	BKCB12735	Nguyễn Thị Kim	Loan	24/11/2004	Quảng Ngãi	9.33	8.33	Đạt	
109	BKCB12736	Lê Ngọc	Mai	24/12/2007	Thành phố Hồ Chí Minh	9.33	8.17	Đạt	
110	BKCB12737	Đoàn Lâm	Minh	23/11/2001	An Giang	8.67	7.5	Đạt	
111	BKCB12738	Huỳnh Quang	Minh	04/07/2007	Đà Nẵng	7.33	8.17	Đạt	
112	BKCB12739	Trần Thị Minh	Minh	12/08/1981	Thừa Thiên Huế	8.0	8.17	Đạt	
113	BKCB12740	Hồ Hoàng	Nam	29/08/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	7.0	3.33	Không đạt	Không win, ppt
114	BKCB12741	Nguyễn Thị	Nga	12/11/1999	Bắc Giang	10.0	8.5	Đạt	
115	BKCB12742	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/01/2003	Long An	9.67	7.17	Đạt	
116	BKCB12743	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/08/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8.0	8.33	Đạt	
117	BKCB12744	Võ Huỳnh	Ngân	03/12/2006	Đồng Nai	10.0	8.0	Đạt	
118	BKCB12745	Ngô Phương	Nghi	10/05/2015	Thành phố Hồ Chí Minh	8.0	8,33	Đạt	
119	BKCB12746	Phan Trung	Nghĩa	29/09/2003	Tây Ninh	9.0	7.5	Đạt	
120	BKCB12747	Võ Minh	Nghĩa	26/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	6.33	7.83	Đạt	
121	BKCB12748	Hứa Đình	Ngọc	22/07/2004	Đà Nẵng	8.67	8.33	Đạt	
122	BKCB12749	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	29/02/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9.67	8.83	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm lý thuyết	Điểm Thực hành	Kết quả	Ghi chú
123	BKCB12750	Vương Đình	Nguyên	13/04/2003	Đắk Lắk	9.67	8.67	Đạt	
124	BKCB12751	Đặng Quang	Nhật	27/03/2001	Tây Ninh	9.0	8.33	Đạt	
125	BKCB12752	Trần Yên	Nhi	30/07/2004	Tây Ninh	7.33	8.33	Đạt	
126	BKCB12753	Tạ Tấn	Phát	03/11/1991	Đồng Nai	9.67	7.5	Đạt	
127	BKCB12754	Lê Kim	Phụng	22/07/2000	Quảng Ngãi	9.67	8.67	Đạt	
128	BKCB12755	Trần Yên	Phương	14/02/1995	Vĩnh Long	7.33	8.67	Đạt	
129	BKCB12756	Nguyễn Văn	Quang	24/05/1994	Bắc Giang	6.0	6.83	Đạt	
130	BKCB12757	Vũ Thảo	Quyên	05/02/2012	Đồng Nai	10.0	7.5	Đạt	
131	BKCB12758	Nguyễn Thị Tố	Quyên	08/03/2003	Cà Mau	7.67	6.17	Đạt	
132	BKCB12759	Nguyễn Ngọc Đan	Quỳnh	05/10/2000	Đồng Nai	9.67	7.5	Đạt	
133	BKCB12760	Trần Thị Như	Quỳnh	02/03/2010	Quảng Ngãi	9.67	6.67	Đạt	
134	BKCB12761	Lê Thành	Sáng	08/02/2008	Đồng Tháp	3.67	0.0	Không đạt	
135	BKCB12762	Nguyễn Thành	Tâm	08/04/2002	Tây Ninh	5.0	6.17	Đạt	
136	BKCB12763	Phạm Nguyễn Duy	Tân	03/11/1991	Đồng Nai	9.67	6.5	Đạt	
137	BKCB12764	Vũ Đại Minh	Tân	26/07/2003	An Giang				Vắng
138	BKCB12765	Nguyễn Hữu	Thái	08/07/2005	Tiền Giang	5.0	4.0	Không đạt	
139	BKCB12766	Lê Trung	Thắng	10/04/2008	Đồng Tháp	5.33	3.5	Không đạt	Không word
140	BKCB12767	Nguyễn Đỗ Chiến	Thắng	03/05/2001	Đắk Lắk	9.33	9.0	Đạt	
141	BKCB12768	Hà Thị Tuyết	Thảo	17/04/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	8.33	8.83	Đạt	
142	BKCB12769	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	6.0	6.0	Đạt	
143	BKCB12770	Nguyễn Tường	Thi	27/09/2001	Quảng Ngãi	9.67	6.33	Đạt	
144	BKCB12771	Nguyễn Bình Hiếu	Thông	13/11/2005	Cần Thơ				Vắng
145	BKCB12772	Nguyễn Thị Minh	Thư	14/01/1997	Khánh Hoà	10.0	8.17	Đạt	
146	BKCB12773	Đặng Ngọc	Thủy	05/11/2010	Đồng Nai	9.33	8.17	Đạt	
147	BKCB12774	Võ Thuỷ	Tiên	10/04/2004	Cần Thơ	8.67	8.67	Đạt	
148	BKCB12775	Phạm Trọng	Tín	26/09/2003	Khánh Hoà	5.67	5.33	Đạt	
149	BKCB12776	Phạm Thị Mỹ	Tình	09/01/2004	Đắk Lắk	9.0	9.0	Đạt	
150	BKCB12777	Trần Minh	Toàn	22/05/2008	Đồng Nai	8.67	8.5	Đạt	
151	BKCB12778	Nguyễn Minh	Trí	08/12/1997	Lâm Đồng	9.33	8.67	Đạt	
152	BKCB12779	Nguyễn Ngọc Tuyết	Trinh	16/04/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9.67	8.5	Đạt	
153	BKCB12780	Lê Thị Thanh	Trúc	02/01/2003	Lâm Đồng	9.67	8.5	Đạt	
154	BKCB12781	Trần Hoàng Thanh	Trúc	04/09/2013	Đồng Nai	8.33	8.33	Đạt	
155	BKCB12782	Phạm Chí	Trung	29/08/2007	Thành phố Hồ Chí Minh	8.0	8.0	Đạt	
156	BKCB12783	Đặng Ngọc Thanh	Tú	15/02/2001	Tây Ninh	9.0	8.33	Đạt	
157	BKCB12784	Lò Thị Thanh	Tuệ	25/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	10.0	8.5	Đạt	
158	BKCB12785	Phạm Thị Bạch	Tuyết	27/11/1997	Đồng Nai	10.0	6.5	Đạt	
159	BKCB12786	Huỳnh Nguyễn Hữu	Văn	18/12/2001	Đồng Tháp	8.67	8.5	Đạt	
160	BKCB12787	Nguyễn Ngọc Lam	Vi	23/11/2001	Tây Ninh	9.33	8.67	Đạt	
161	BKCB12788	Trần Thị	Việt	26/09/1989	Nghệ An	9.33	5.67	Đạt	
162	BKCB12789	Ngô Phước	Vy	01/11/1997	Long An	7.0	8.5	Đạt	
163	BKCB12790	Nguyễn Đỗ Ngọc	Vy	08/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8.33	8.0	Đạt	
164	BKCB12791	Nguyễn Tường	Vy	24/09/2001	Đồng Tháp	8.33	8.33	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm lý thuyết	Điểm Thực hành	Kết quả	Ghi chú
165	BKCB12801	Nguyễn Hoàng	Anh	15/04/1993	Đồng Tháp	9.75	5.67	Đạt	
166	BKCB12802	Trần Khánh	Đăng	17/08/2007	Đồng Tháp	6.75	7.0	Đạt	
167	BKCB12803	Phạm Nguyễn Bảo	Hân	18/05/2005	Đồng Tháp	9.25	8.17	Đạt	
168	BKCB12804	Lê Ngô Phúc	Hận	15/11/2007	Đồng Tháp	10.0	8.67	Đạt	
169	BKCB12805	Nguyễn Anh	Hào	19/11/2005	Đồng Tháp	9.75	8.17	Đạt	
170	BKCB12806	Nguyễn Văn	Hậu	08/06/2006	Đồng Tháp	9.25	8.0	Đạt	
171	BKCB12807	Phùng Thị Trung	Hậu	10/05/2007	Đồng Tháp	7.75	8.5	Đạt	
172	BKCB12808	Phạm Quốc	Khải	12/02/2007	Đồng Tháp	10.0	8.5	Đạt	
173	BKCB12809	Phạm Vũ	Khang	12/01/2007	Đồng Tháp	8.25	8.83	Đạt	
174	BKCB12810	Lê Đặng Trúc	Lam	20/06/2000	Đồng Tháp	8.75	8.33	Đạt	
175	BKCB12811	Lê Tấn	Lộc	24/05/2007	Đồng Tháp	9.5	8.17	Đạt	
176	BKCB12812	Võ Tấn	Lộc	29/07/2007	Đồng Tháp	9.5	8.5	Đạt	
177	BKCB12813	Võ Vũ	Luân	08/07/2007	Cần Thơ	9.0	9.0	Đạt	
178	BKCB12814	Nguyễn Ngọc Thy	Ngân	14/11/2007	Đồng Tháp	9.25	8.17	Đạt	
179	BKCB12815	Trần Thị Thanh	Ngân	02/12/2003	Đồng Tháp	10.0	6.17	Đạt	
180	BKCB12816	Phạm Văn	Nghĩa	11/05/2007	Đồng Tháp	9.5	6.5	Đạt	
181	BKCB12817	Lê Bảo	Ngọc	09/05/2006	Đồng Tháp	9.5	8.0	Đạt	
182	BKCB12818	Lương Như	Ngọc	16/02/2007	Đồng Tháp	9.5	8.17	Đạt	
183	BKCB12819	Nguyễn Bảo	Ngọc	25/09/2006	Đồng Tháp	10.0	8.33	Đạt	
184	BKCB12820	Võ Thúy	Nhàn	06/05/1995	Đồng Tháp	10.0	8.5	Đạt	
185	BKCB12821	Bùi Phan Yến	Nhi	05/10/2006	Đồng Tháp	9.75	9.0	Đạt	
186	BKCB12822	Dương Yến	Nhi	14/12/2005	Đồng Tháp	10.0	8.5	Đạt	
187	BKCB12823	Ngô Thị Ánh	Nhi	28/01/2004	Vĩnh Long	8.0	8.67	Đạt	
188	BKCB12824	Đặng Yến	Như	30/04/2005	Đồng Tháp	9.25	8.5	Đạt	
189	BKCB12825	Cao Thị Hằng	Ni	02/09/1993	Đồng Tháp	8.75	8.83	Đạt	
190	BKCB12826	Lương Nguyên	Phong	22/01/1994	Đồng Tháp	10.0	8.67	Đạt	
191	BKCB12827	Nguyễn Phong	Phú	14/06/2007	Đồng Tháp	8.25	8.5	Đạt	
192	BKCB12828	Lê Trọng	Phúc	12/12/2007	Đồng Tháp	8.0	5.17	Đạt	
193	BKCB12829	Nguyễn Tô Thanh	Phương	27/12/2007	Đồng Tháp	5.0	5.0	Đạt	
194	BKCB12830	Nguyễn Minh	Quân	14/11/2007	Đồng Tháp	8.25	8.5	Đạt	
195	BKCB12831	Võ Hồng	Quân	03/02/2003	Đồng Tháp	7.75	6.33	Đạt	
196	BKCB12832	Võ Anh	Quốc	29/03/2007	Đồng Tháp	10.0	8.33	Đạt	
197	BKCB12833	Trần Thị Thảo	Quyên	13/10/2007	Đồng Tháp	9.5	8.17	Đạt	
198	BKCB12834	Trần Thanh	Son	01/03/1989	Đồng Tháp	9.25	8.17	Đạt	
199	BKCB12835	Nguyễn Văn	Tâm	01/01/1988	Đồng Tháp	8.75	8.5	Đạt	
200	BKCB12836	Trương Vĩnh	Tân	07/02/2007	Đồng Tháp	8.25	8.33	Đạt	
201	BKCB12837	Võ Hoàng	Tân	10/12/2000	Đồng Tháp	10.0	8.5	Đạt	
202	BKCB12838	Ngô Phú	Tặng	07/10/1985	Đồng Tháp	9.75	8.33	Đạt	
203	BKCB12839	Thái Thiên	Thanh	12/03/2007	Đồng Tháp	7.75	7.67	Đạt	
204	BKCB12840	Trần Thị Kim	Thanh	18/12/2007	Đồng Tháp	7.75	8.0	Đạt	
205	BKCB12841	Lê Thanh	Thảo	03/07/2006	Đồng Tháp	5.75	6.33	Đạt	
206	BKCB12842	Nguyễn Thanh	Thảo	14/03/2007	Đồng Tháp	7.5	6.33	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm lý thuyết	Điểm Thực hành	Kết quả	Ghi chú
207	BKCB12843	Phạm Phương	Thảo	19/12/2007	Đồng Tháp	10.0	8.17	Đạt	
208	BKCB12844	Trần Thị Thu	Thảo	03/10/2006	Đồng Tháp	9.75	8.33	Đạt	
209	BKCB12845	Nguyễn Trí	Thiện	13/08/2007	Đồng Tháp	9.5	8.5	Đạt	
210	BKCB12846	Võ Minh	Thiện	25/07/2007	Đồng Tháp	9.25	8.5	Đạt	
211	BKCB12847	Lê Duy	Thịnh	10/08/2007	Đồng Tháp	9.0	8.5	Đạt	
212	BKCB12848	Phạm Ngọc	Thoại	15/03/2001	Đồng Tháp	8.25	8.67	Đạt	
213	BKCB12849	Trần Anh	Thư	16/11/2007	Đồng Tháp	9.0	6.5	Đạt	
214	BKCB12850	Nguyễn Thanh	Thuận	14/02/2004	Đồng Tháp	7.75	5.5	Đạt	
215	BKCB12851	Lê Thị Ngọc	Thúy	26/04/2007	Đồng Tháp	9.5	5.67	Đạt	
216	BKCB12852	Lê Thị Cẩm	Tiên	20/09/2007	Đồng Tháp	9.5	8.5	Đạt	
217	BKCB12853	Võ Thị Kiều	Tiên	05/05/2007	Đồng Tháp	8.25	8.5	Đạt	
218	BKCB12854	Lê Đặng Nhựt	Tiến	24/09/2007	Đồng Tháp	9.25	8.5	Đạt	
219	BKCB12855	Trần Thị Kim	Tiền	21/08/2004	Đồng Tháp	10.0	7.17	Đạt	
220	BKCB12856	Trần Trung	Tính	09/10/2004	Đồng Tháp	9.75	8.83	Đạt	
221	BKCB12857	Nguyễn Mỹ Ngọc	Trâm	16/11/2007	Đồng Tháp	10.0	8.33	Đạt	
222	BKCB12858	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	07/01/2007	Đồng Tháp	9.75	8.83	Đạt	
223	BKCB12859	Nguyễn Bảo	Trân	24/10/2007	Đồng Tháp	10.0	8.83	Đạt	
224	BKCB12860	Phạm Thị Ngọc	Trân	03/07/2007	Đồng Tháp	9.0	8.67	Đạt	
225	BKCB12861	Lê Thị Thùy	Trang	08/11/2007	Đồng Tháp	9.25	8.83	Đạt	
226	BKCB12862	Võ Thị Kiều	Trang	05/08/2007	Đồng Tháp	8.25	8.83	Đạt	
227	BKCB12863	Võ Minh	Trí	27/01/2001	Đồng Tháp	9.25	8.83	Đạt	
228	BKCB12864	Nguyễn Hoàng	Trung	17/11/2007	Đồng Tháp	9.5	9.0	Đạt	
229	BKCB12865	Nguyễn Thị Mỹ	Tuyên	28/07/2004	Đồng Tháp				Vắng
230	BKCB12866	Phan Huỳnh	Tỷ	11/09/2007	An Giang	8.5	8.67	Đạt	
231	BKCB12867	Trần Đình	Văn	19/02/2001	Đồng Tháp	9.25	8.83	Đạt	
232	BKCB12868	Trần Yển	Vi	23/01/2007	Đồng Tháp	9.0	6.83	Đạt	
233	BKCB12869	Bùi Ngọc Tường	Vy	06/08/2007	Đồng Tháp	8.0	7.33	Đạt	
234	BKCB12870	Nguyễn Tường	Vy	17/02/2001	Đồng Tháp	6.25	7.67	Đạt	
235	BKCB12871	Huỳnh Như	Ý	28/04/2007	Đồng Tháp	9.5	7.67	Đạt	
236	BKCB12872	Nguyễn Ngọc Như	Ý	19/12/2007	An Giang	10.0	8.17	Đạt	
237	BKCB12873	Huỳnh Ngọc	Yển	22/12/2007	Đồng Tháp	6.25	7.0	Đạt	
238	BKCB12874	Phan Thị Kim	Yển	21/05/2007	Đồng Tháp	9.25	7.0	Đạt	

Kết quả Đạt: Điểm lý thuyết (Trắc nghiệm)>=5 và Điểm thực hành >=5

Số lượng thí sinh:

238

Số lượng hiện diện:

223

Số thí sinh đạt:

217

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

Ngô Quang Nhựt

Thoại Nam